

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**
Số: 170/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M, ngày 01 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 288/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa:

1/ Chị **Phan Kim L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 240, ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2/ Anh **Trần Ngọc T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 55, khu phố 5, phường P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/6/2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 288/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Phan Kim L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 240, ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện T, tỉnh Tiền Giang..

- Anh **Trần Ngọc T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 55, khu phố 5, phường P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Ngọc Lan Trinh, sinh ngày 28/11/2004 và Trần Quang Đại, sinh ngày 06/12/2014. Khi ly hôn chị L và anh T thống nhất giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phan Kim L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Kim L tự nguyện chịu toàn bộ là 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình. Chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001402 ngày 12/5/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố M, nên được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. M;
- Chi Cục THADS TP. M;
- UBND Phường P, TP. M, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự.
 - + Chị Phan Kim L;
 - + Anh Trần Ngọc T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Lệ Thương